

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Tổng công ty Điện lực miền Bắc Địa chỉ của Chủ đầu tư: Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Đại diện Chủ đầu tư (bên mời thầu): Công ty điện lực Nghệ An – Chi nhánh Tổng công ty điện lực miền Bắc Địa chỉ: Số 2 đường Duy Tân phường Trường Vinh tỉnh Nghệ An Điện Thoại 02382 618688 số fax: 02388 6916695
E-ĐKC 1.7	Công trình: Xuất tuyến trung áp sau TBA 110kV Nam Đàn chống quá tải các ĐZ 371E15.15, 373E15.43
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Các xã Vạn An và Kim Liên, tỉnh Nghệ An
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 120 ngày
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 120 ngày kể từ ngày khởi công
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Bắt đầu từ ngày.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: ____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: ____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]; ...
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ____ [Chủ đầu tư điền]
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; (Nếu có) - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của nhà thầu trúng thầu; - E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT; - Bản vẽ thiết kế đính kèm E-HSMT; - Các cam kết bảo hành, bảo trì, cam kết tuân thủ E-HSDT;

	- Các bảo lãnh gồm: Bảo lãnh dự thầu, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, - Bảo lãnh tạm ứng (nếu có) - Các tài liệu khác (Nếu có);
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được bảo lãnh bảo hành. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: <i>Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ tự động hết hạn khi nhà thầu chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo qui định và chủ đầu tư nhận đc bản gốc bảo đảm bảo hành</i>
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 01 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 01 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 01 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn

	bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Các xã Vạn An và Kim Liên, tỉnh Nghệ An
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Trong vòng 5 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 10 ngày Giải quyết tranh chấp: Cấp có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 10 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 15 ngày 1 lần - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 50.000.000 VNĐ.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)].
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Theo phụ lục cam kết cung cấp, Phải được kiểm tra vật tư, vật liệu trước khi đưa vào xây lắp (Đối với công việc xây lắp); Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa theo quy định (Đối với VTTB).
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: <i>Hợp đồng trọn gói</i>
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: VNĐ

E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: 20% Giá trị hợp đồng trước thuế + Chứng từ để tạm ứng: ➤ Công văn đề nghị tạm ứng: 04 bản ➤ Công văn đề nghị tạm ứng: 04 bản ➤ Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 01 bản gốc và 03 bản sao của ngân hàng phát hành. ➤ Bảo lãnh trả trước do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp và có uy tín tại Việt Nam phát hành có giá trị tương ứng số tiền tạm ứng (Bảo lãnh tạm ứng là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang phải có hiệu lực đến khi thu hồi hết tạm ứng): 01 bản gốc và 05 bản sao y của Ngân hàng phát hành. ➤ Chứng nhận bảo hiểm vật tư máy móc thi công; bảo hiểm tự nguyện dân sự đối với người thứ 3 + hợp đồng bảo hiểm: 02 bộ sao y của nhà thầu. ➤ Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng Nhưng phải phù hợp kế hoạch vốn được cấp trong năm cho công trình. - Thời gian tạm ứng: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ của nhà thầu
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100% */ Thanh toán: 90% giá trị khối lượng hoàn thành trước thuế và 100% thuế VAT theo giai đoạn thanh toán trên cơ sở đơn giá hợp đồng và khối lượng nghiệm thu của từng giai đoạn thanh toán (bao gồm cả giá trị tạm ứng), sau khi bên B cung cấp đủ các tài liệu hợp lệ sau: + Công văn đề nghị thanh toán: 05 bản gốc (04 bản Thanh toán tiền hàng và 01 bản thanh toán tiền thuế) + Hóa đơn GTGT: 01 bản gốc và 04 bản sao + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo phụ lục xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành: 06 bản gốc + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành giai đoạn có đại diện Bên A và đại diện bên B ký và đóng dấu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng): 06 bản gốc. + Các hồ sơ pháp lý liên quan. Nhưng phải phù hợp kế hoạch vốn được cấp trong năm cho công trình. - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định */ Thanh toán 10% giá trị hợp đồng còn lại: + 10% giá trị nghiệm thu quyết toán được thanh toán cho Nhà thầu sau khi Nhà thầu hoàn thành công tác xây lắp, đóng điện công trình, có hồ sơ quyết toán giá trị được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và và hai bên thanh lý hợp đồng và Nhà thầu phát hành Bảo đảm bảo hành

	bằng 5% giá trị hợp đồng. Nhưng phải phù hợp kế hoạch vốn được cấp trong năm cho công trình.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Chỉ được điều chỉnh khi nhà nước có qui định
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: - Bổ sung hạng mục công việc phát sinh ngoài khối lượng công việc phải thực hiện theo thiết kế nhưng nằm trong mục tiêu của E-HSMT, do các tình huống không lường trước được, cần thiết phải được thực hiện để hoàn thành gói thầu xây lắp theo yêu cầu của E-HSMT; Thay đổi về chất lượng và các thông số của một hạng mục công việc nào đó; Thay đổi về thiết kế; Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng. - Trường hợp hoàn cảnh thực hiện hợp đồng có thay đổi cơ bản theo quy định của pháp luật về dân sự. - Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của chủ đầu tư.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: 1. Đối với phần xây dựng: Trong trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng theo tiến độ (Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng) thì bên B sẽ bị phạt những khoản tiền như sau: - Phạt 0,5% giá trị xây lắp bị vi phạm cho mỗi tuần; - Khi bên B chậm đến 8 tuần thì Bên A sẽ xem xét đình chỉ hợp đồng và tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng; - Bên B vi phạm nghĩa vụ nộp tiến độ thi công chi tiết và biện pháp tổ chức thi công thì bị phạt 0,5% giá trị hợp đồng. Khi bên B chậm đến 2 tuần thì bên A sẽ xem xét đình chỉ hợp đồng và tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng. - Trong trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ đảm bảo chất lượng cho công trình, bên B sẽ chịu mọi chi phí và thực hiện việc sửa chữa theo yêu cầu của bên A để đảm bảo chất lượng và bị phạt 1% giá trị phần hợp đồng xây lắp bị vi phạm về chất lượng. Trường hợp do sửa chữa mà phải kéo dài thời gian hoàn thành công trình thì tiếp tục xử lý phạt. 2. Trong trường hợp bên B không thực hiện hợp đồng thì sẽ tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng. 3. Các trường hợp vi phạm ngoài việc phải chịu phạt như quy định ở trên, nhà thầu còn phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về bồi thường thiệt hại do vi phạm trực tiếp hay gián tiếp gây ra cho Bên A hoặc Bên thứ 3. 4. Mọi trường hợp vi phạm trên được hiểu là do lỗi chủ quan của nhà

	thầu, các trường hợp này sẽ là cơ sở để Bên A xem xét khả năng, năng lực, uy tín của nhà thầu trong việc tham gia thực hiện các gói thầu khác do Bên A quản lý. 5. Nếu 03 lần kiểm tra công trình, bên A phát hiện bên B không có đủ nhân lực bộ máy thi công, máy móc, thiết bị thi công, vật tư thiết bị theo tiến độ cam kết trong hợp đồng và biện pháp, tiến độ tổ chức thi công đã được bên A chấp thuận, bên A có quyền đình chỉ hợp đồng, tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bên B còn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do sự vi phạm gây ra. 6. Các vướng mắc trong thi công gói thầu, bên A triệu tập bên B họp giải quyết, nếu quá 03 lần, nhà thầu không cử đại diện hợp pháp bên A có quyền đình chỉ hợp đồng, tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bên B còn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do sự vi phạm gây ra. 7. Không quá 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu đóng điện đưa công trình vào sử dụng, bên B phải giao nộp đầy đủ hồ sơ quyết toán cho bên A và cử cán bộ chuyên môn giải quyết các vướng mắc trong quá trình thẩm tra hồ sơ quyết toán. Quá 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu đóng điện đưa công trình vào sử dụng bên B mới giao nộp hồ sơ quyết toán sẽ bị phạt 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi tuần chậm. Nếu quá 120 ngày kể từ ngày nghiệm thu đóng điện đưa công trình vào sử dụng bên B mới giao nộp hồ sơ quyết toán thì sẽ không được tham đấu thầu các gói thầu mới do Công ty điện lực Nghệ An quản lý.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Tỷ lệ bồi thường thiệt hại là 0,5% giá trị hợp đồng cho mỗi tuần chậm tiến độ. Khi tỷ lệ bồi thường thiệt hại đạt 2% giá trị hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng và tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày công trình được nghiệm thu đóng điện đưa vào vận hành
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: 15 ngày sau khi ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: Tổng số tiền giữ lại vì không nộp BVHC vào ngày yêu cầu được tính bằng 0,1% giá trị HĐ cuối cùng cho mỗi ngày chậm trễ.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 05 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.

